

Lai Châu, ngày tháng năm 2025

BẢN THUYẾT MINH
Dự thảo Nghị quyết hỗ trợ chi phí mai táng cho người dân tộc thiểu số
trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2025 - 2030

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ chi phí mai táng cho người chết là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú trên địa bàn các xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (xã khu vực III); người chết là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; người chết là người dân tộc thiểu số có dưới 10.000 người trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2025 - 2030 (trừ các đối tượng chính sách đã được Nhà nước trợ cấp mai táng phí). 2. Đối tượng áp dụng a) Người chết là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu	Việc lựa chọn đối tượng là người dân tộc thiểu số căn cứ trên cơ sở khảo sát tại các huyện, thành phố, có 19 dân tộc là dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn các huyện, thành phố, trong đó người dân tộc thiểu số trên địa bàn các xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (xã khu vực III), người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số có dân số có dưới 10.000 người (Cổng, Mảng, Si La, Lự) đều tổ chức đám tang trên 2 ngày mới chôn cất hoặc có một số hủ tục như: dân tộc Mảng, Mông tại Nậm Nhùn để thi thể 1-2 ngày mới đưa vào quan tài, 3 ngày mới chôn cất; huyện Sìn Hồ có dân tộc Khơ Mú không dùng quan tài, dùng chiếu thủ công tự đan cuốn sau đó cuốn thêm một lớp bạt nhựa để chôn cất; dân tộc Dao Tẻn xã Pa Khóa hỏa táng bằng củi. Bên cạnh đó, theo thống kê, trung bình người chết là người dân tộc thiểu số thuộc các đối

thường trú trên địa bàn các xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (xã khu vực III); người chết là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; người chết là người dân tộc thiểu số có dưới 10.000 người. b) Hộ gia đình, cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức trực tiếp đứng ra lo mai táng cho người chết tại điểm a khoản này. c) Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng quy định tại điểm a khoản này.	tượng trên khoảng 1.516 người/năm. Do đó phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng là chính sách hỗ trợ chi phí mai táng cho người chết là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú trên địa bàn các xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; người chết là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; người chết thuộc dân tộc thiểu số dưới 10.000 người trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2025 - 2030 (trừ các đối tượng chính sách đã được Nhà nước trợ cấp mai táng phí) là phù hợp.
Điều 2. Điều kiện hỗ trợ 1. Hộ gia đình, cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức trực tiếp đứng ra lo mai táng cho người chết đảm bảo một trong các điều kiện sau: a) Đối với thi thể người chết không thực hiện hỏa táng: Trong điều kiện không có bảo quản lạnh hoàn thành việc mai táng không quá 60 giờ, trong đó thực hiện lưu giữ, bảo quản thi thể của người chết không quá 48 giờ; trong điều kiện bảo quản lạnh ở nhiệt độ từ 4°C trở xuống hoàn thành việc mai táng không quá 7,5 ngày, trong đó	Tại Điều 4, Thông tư số 21/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về vệ sinh trong mai táng, hỏa táng quy định vệ sinh trong mai táng, hỏa táng đối với người chết không do dịch bệnh nguy hiểm “<i>Thời gian quản thi thể không quá 48 giờ kể từ khi chết trong điều kiện không có bảo quản lạnh; Thời gian quản¹ thi thể không quá 07 ngày kể từ khi chết trong điều kiện bảo quản lạnh ở nhiệt độ từ 4°C trở xuống</i>” và tại Điều 13, Thông tư số 21/2021/TT-BYT quy định vệ sinh trong mai táng, hỏa táng người chết do dịch bệnh nguy hiểm “<i>Thời gian quản thi thể không quá 24 giờ kể từ khi chết hoặc phát hiện thi thể. Trường hợp phải quản thi thể lâu hơn 24 giờ thì phải bảo quản trong điều kiện nhiệt độ từ -10°C trở xuống</i>”. Do đó, để đảm bảo

¹ Quản là việc thực hiện lưu giữ, bảo quản thi thể của người chết trước khi mai táng hoặc hỏa táng.

thực hiện lưu giữ, bảo quản thi thể của người chết không quá 07 ngày; đối với người chết do dịch bệnh nguy hiểm hoàn thành việc mai táng không quá 36 giờ, trong đó thực hiện lưu giữ, bảo quản thi thể của người chết không quá 24 giờ (trường hợp phải lưu giữ, bảo quản thi thể lâu hơn thì phải bảo quản trong điều kiện nhiệt độ từ -10°C trở xuống).

b) Đối với thi thể người chết mà thực hiện hỏa táng trước khi mai táng thì được kéo dài thời gian hoàn thành việc mai táng không quá 12 giờ trong từng trường hợp được quy định tại điểm a khoản này.

2. Có đầy đủ giấy tờ gồm: Bản khai đề nghị hỗ trợ; bản trích lục khai tử; biên bản xác định việc chôn cất của Trưởng bản và đại diện Hộ gia đình, cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức trực tiếp đứng ra mai táng cho người chết; đối với người chết là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo thì hộ gia đình, cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức trực tiếp đứng ra lo mai táng cung cấp thêm văn bản xác nhận người chết thuộc hộ nghèo hoặc cận nghèo của cơ quan có thẩm quyền.

cả việc quản thi thể và hoàn thành việc mai táng cho người chết, cơ quan soạn thảo đề xuất thực hiện: Trong điều kiện không có bảo quản lạnh hoàn thành việc mai táng không quá 60 giờ, trong đó thực hiện lưu giữ, bảo quản thi thể của người chết không quá 48 giờ; trong điều kiện bảo quản lạnh ở nhiệt độ từ 4°C trở xuống hoàn thành việc mai táng không quá 7,5 ngày, trong đó thực hiện lưu giữ, bảo quản thi thể của người chết không quá 07 ngày; đối với người chết do dịch bệnh nguy hiểm hoàn thành việc mai táng không quá 36 giờ, trong đó thực hiện lưu giữ, bảo quản thi thể của người chết không quá 24 giờ (trường hợp phải lưu giữ, bảo quản thi thể lâu hơn thì phải bảo quản trong điều kiện nhiệt độ từ -10°C trở xuống); đối với thi thể người chết mà thực hiện hỏa táng trước khi mai táng thì được kéo dài thời gian hoàn thành việc mai táng không quá 12 giờ.

Điều 3. Mức hỗ trợ chi phí mai táng

a) Đối với mai táng mà thi thể người chết không hỏa

Đối với mai táng mà thi thể người chết khi hỏa táng thực hiện chôn cất đề nghị mức hỗ trợ bằng mức quan tài thông thường. Qua tham khảo giá 01 quan tài hiện nay khoảng 5 - 10 triệu đồng. Do

táng, thực hiện chôn cất được hỗ trợ: 5.000.000 đồng/người chết. b) Đối với mai táng mà thi thể người chết bằng hình thức hỏa táng theo quy định được hỗ trợ: 10.000.000 đồng/người chết.	đó, cơ quan soạn thảo đề xuất mức hỗ trợ mà thi thể người chết không hỏa táng, thực hiện chôn cất được hỗ trợ bằng mức chi phí mua 01 quan tài thông thường. Đối với dịch vụ hỏa táng từ tỉnh Lai Châu về cơ sở hỏa táng Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ hết khoảng 18-25 triệu đồng. Do đó, cơ quan soạn thảo đề xuất mức hỗ trợ đối với mai táng mà thi thể người chết hỏa táng là 10 triệu đồng (khoảng 50% chi phí dịch vụ hỏa táng).
Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện Nguồn kinh phí do ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách.	Là Nghị quyết đặc thù của tỉnh nên nguồn kinh phí do ngân sách địa phương đảm bảo
Điều 4. Hội đồng nhân dân tỉnh giao 1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.	Điều này quy định trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện Nghị quyết
Điều 5. Hiệu lực thi hành Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2025.	Theo quy định tại mẫu số 17 ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ

